

Bản án số: 981/2022/HS-PT
Ngày 29- 12- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các Thẩm phán : Ông Tô Chánh Trung

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 718/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Vĩnh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 399/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Vĩnh T; giới tính: Nam; sinh năm 1985; tại Nghệ An; nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Nhà không số, tổ 32, khu phố C, đường V, phường T, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Vĩnh L và bà Thái Thị T; có vợ và 02 con; tiền sự: Không

Tiền án:

+ Ngày 01/10/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”; chấp hành án xong ngày 01/01/2008.

+ Ngày 01/7/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”; chấp hành án xong ngày 01/7/2009.

+ Ngày 01/3/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù, về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; chấp hành án xong ngày 08/02/2013.

+ Ngày 08/7/2014, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”; chấp hành án xong ngày 08/11/2016.

+ Ngày 18/01/2017, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/11/2019.

Nhân thân: Ngày 25/5/2013, bị Công an huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An ra Quyết định xử phạt hành chính 1.000.000 đồng, về hành vi “Đánh bạc”.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2020 (có mặt).

Người bào chữa do Tòa án chỉ định cho bị cáo Nguyễn Vĩnh T: Ông Nguyễn Quang T - Luật sư, Công ty Luật TNHH TLT, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án này còn có 02 bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 29/9/2020, tại khu vực chân cầu Chánh Hưng, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an Quận 8 phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đức Q và Lê Cẩm T đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để bán cho khách kiếm lời. Qua kiểm tra xe ô tô biển số 61A-504.31, thu giữ tại vị trí sàn xe phía sau ghế tài xế nơi Lê Cẩm T ngồi có: 01 túi giấy đựng 01 túi nylon màu trắng, bên trong có 01 gói nylon màu vàng chứa tinh thể không màu (kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 916,12 gam, loại Methamphetamine); 01 túi nylon màu trắng chứa 01 túi nylon màu trắng đựng 01 bịch nylon màu xanh, bên trong có 06 gói nylon chứa nhiều viên nén màu vàng (kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 773,58 gam, loại MDMA). Ngoài ra, Công an còn thu giữ: của Q 02 điện thoại di động và 01 xe ô tô biển số 61A-504.31; của Lê Cẩm T 01 điện thoại di động và 160 triệu đồng.

Mở rộng điều tra, cùng lúc 21 giờ 00 phút cùng ngày 29/9/2020, tại quán cà phê Điểm Hẹn (số 2-4-6 Đường số 1, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh), Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang Nguyễn Vĩnh T, đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy; thu giữ của Nguyễn Vĩnh T, gồm: 01 bóp da màu đen bên trong có 01 gói nylon chứa nhiều mảnh vụn viên nén màu tím, màu vàng (kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 0,4302 gam, loại MDMA) và 02 điện thoại di động.

Trong các ngày 30/9/2020 và 04/10/2020, Cơ quan CSĐT Công an Quận 8 khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Vĩnh T tại nhà không số, tổ 32, khu phố Chiêu Liêu, đường Vũng Thiệp, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và chỗ ở của Nguyễn Đức Q tại nhà số 418 Điện Biên Phủ, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Kết quả khám xét chỗ ở của Nguyễn Vĩnh T và Q không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Kết quả điều tra xác định như sau:

Nguyễn Vĩnh T, Nguyễn Đức Q và Lê Cẩm T, là người nghiện ma túy. Thông qua bạn bè, Nguyễn Vĩnh T quen Nguyễn Đức Q khoảng 04 năm trước và quen Lê Cẩm T vào khoảng tháng 5/2020. Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, Nguyễn Vĩnh T thuê Q chở Nguyễn Vĩnh T đi mua bán trái phép chất ma túy rồi trả tiền công cho Q là 5.000.000 đồng, Q đồng ý; đồng thời, Nguyễn Vĩnh T bàn bạc với Lê Cẩm T tìm nguồn để mua thuốc lắc giao cho Nguyễn Vĩnh T bán kiếm tiền lời và chia lại cho Lê Cẩm T, Lê Cẩm T đồng ý. Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 29/9/2020, có một người thanh niên tên T1 (không rõ lai lịch) gọi điện thoại cho Nguyễn Vĩnh T qua mạng xã hội Telegram hỏi mua 01 kg ma túy đá và 3000 viên thuốc lắc, Nguyễn Vĩnh T báo giá 01 kg ma túy đá là 210.000.000 đồng và 160.000 đồng/viên thuốc lắc, T1 đồng ý mua; Nguyễn Vĩnh T thỏa thuận giao ma túy cho T1 vào buổi tối cùng ngày 29/9/2020, tại khu vực Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, Nguyễn Vĩnh T liên hệ mua ma túy đá và thuốc lắc từ 02 nguồn, cụ thể như sau:

Nguồn thứ nhất: Sáng ngày 29/9/2020, Nguyễn Vĩnh T gọi điện thoại cho một người tên Tèo (không rõ lai lịch) qua mạng xã hội Telegram hỏi mua 01 kg ma túy đá với giá 190.000.000 đồng thì Tèo đồng ý bán. Vào khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Tèo liên lạc lại nói Nguyễn Vĩnh T đến nhà trọ của Nguyễn Đức Q (số 418 Điện Biên Phủ, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) để nhận ma túy. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Vĩnh T gọi điện thoại báo Q về nhà trọ để nhận ma túy của Tèo, rồi cùng Nguyễn Vĩnh T mang ma túy đi bán cho khách. Khi Q về đến nhà trọ thì ngồi ở phòng khách chờ Nguyễn Vĩnh T. Sau đó, Nguyễn Vĩnh T điều khiển xe ô tô biển số 61A-504.31 đến nhà trọ gặp Q. Lúc này, Mạnh (không rõ lai lịch, là người ở trọ cùng với Q) gọi Q vào phòng ngủ của Mạnh và chỉ vào vị trí góc tường cạnh nệm có 01 túi giấy đựng 01 túi nylon màu trắng, bên trong có 01 túi nylon màu vàng in hình âm trà; Q đến lấy và mở túi nylon ra xem thì thấy bên trong có chứa ma túy đá, khối lượng khoảng 01 kg. Mạnh nói Q đem ra đưa cho Nguyễn Vĩnh T. Tại phòng khách, Q giao cho Nguyễn Vĩnh T túi ma túy, Nguyễn Vĩnh T kiểm tra xong báo Q đem túi ma túy đá cất tại hàng ghế phía sau của xe ô tô biển số 61A-504.31.

Nguồn thứ hai: Khoảng 17h45” cùng ngày 29/9/2020, Nguyễn Vĩnh T gọi điện thoại qua mạng xã hội Telegram báo Lê Cẩm T mua 3.000 viên thuốc lắc để Thăng đem bán cho khách thì Lê Cẩm T đồng ý. Sau đó, Lê Cẩm T nhắn tin qua mạng xã hội Telegram cho một người tên Tuấn A (không rõ lai lịch) ở Bình Dương để hỏi mua 3.000 viên thuốc lắc nhưng Tuấn A nói chỉ còn 1.800 viên thuốc lắc, bán với giá 254.000.000 đồng; nghe vậy, Lê Cẩm T gọi điện thoại báo cho Nguyễn Vĩnh T biết, Nguyễn Vĩnh T đồng ý mua 1.800 viên thuốc lắc và báo Lê Cẩm T cứ ứng tiền ra mua trước, bán được thì Nguyễn Vĩnh T sẽ trả cho Lê Cẩm T cả tiền gốc và tiền công nhưng không nói rõ tiền công là bao nhiêu. Lê Cẩm T liên lạc với Tuấn A và thống nhất giao dịch tại quán ăn Năm Lửa ở Bình Dương (không nhớ địa chỉ). Khi gặp, Tuấn A trực tiếp giao cho Lê Cẩm T 01 túi nylon màu xanh đựng 06 gói nylon có chứa thuốc lắc màu vàng và nói trong túi có 1.800 viên thuốc lắc nhưng Lê Cẩm T không đếm lại và đưa cho Tuấn A số tiền 254.000.000 đồng. Nhận ma túy xong, Lê Cẩm T liên lạc với Nguyễn Vĩnh T thì

Nguyễn Vĩnh T nói Lê Cẩm T mang số thuốc lắc trên đến khu vực chợ Ba Đình, Phường 10, Quận 8, Thành Hồ Chí Minh gặp Q.

Sau khi mua được thuốc lắc và ma túy đá nêu trên, Nguyễn Vĩnh T liên lạc với T1 nói chỉ còn 1.800 viên thuốc lắc, bán với giá 270.000.000 đồng và 01 kg ma túy đá, bán với giá 210.000.000 đồng; T1 hẹn Nguyễn Vĩnh T mang tất cả số ma túy trên đến điểm hẹn tại khu vực chợ Ba Đình, Phường 10, Quận 8 để giao dịch. Sau đó, Nguyễn Vĩnh T bảo Qn điều khiển xe ô tô biển số 61A-504.31 chở Nguyễn Vĩnh T đến điểm hẹn nêu trên. Khi đến nơi, T1 cùng vợ của T1 (không rõ lai lịch) đã đứng đợi sẵn, T1 lên xe ô tô để kiểm tra gói ma túy đá và đồng ý mua, rồi xuống xe. Nguyễn Vĩnh T bảo Q đậu xe chờ đón Lê Cẩm T mang 1.800 viên thuốc lắc đến giao và để lại 01 kg ma túy đá tại sàn xe sau ghế tài xế, đồng thời bảo Q giữ để chờ giao cho khách. Nguyễn Vĩnh T lên xe gắn máy cùng với vợ chồng T1 (xe do T1 chở ba người) đến quán cà phê Điểm Hẹn ở Quận 8, gặp một người phụ nữ (không rõ lai lịch) xưng là chị của T1. Tại đây, Nguyễn Vĩnh T, T1 và người phụ nữ bàn bạc thống nhất với nhau là sau khi vợ chồng T1 quay lại gặp Q để nhận 01 kg ma túy đá và 1.800 viên thuốc lắc thì chị của T1 sẽ trả tiền cho Nguyễn Vĩnh T, tổng cộng là 480.000.000 đồng. Đến khoảng 20h30 cùng ngày 29/9/2020, Lê Cẩm T mang theo 01 túi nylon màu trắng chứa thuốc lắc đến điểm hẹn gặp Q đang ngồi trên xe ô tô và đưa túi nylon chứa thuốc lắc cho Q, Lê Cẩm T lên xe ngồi ở hàng ghế phía sau nên Q đưa lại cho Lê Cẩm T giữ túi nylon chứa thuốc lắc này. Sau đó, T1 điều khiển xe gắn máy chở vợ quay trở lại gặp Q và lên xe ô tô lấy túi thuốc lắc để kiểm tra. Sau khi kiểm tra xong, T1 rời khỏi xe ô tô nên Lê Cẩm T lấy túi thuốc lắc để ở dưới sàn xe phía sau ghế tài xế. T1 nói Q điều khiển xe ô tô đi theo T1, khi đến khu vực chân cầu Chánh Hưng, Phường 5, Quận 8 thì bị Công an Quận 8 kiểm tra, phát hiện bắt quả tang đối với Q và Lê Cẩm T, cùng với toàn bộ số ma túy trên. Cùng lúc đó, Công an Quận 8 phát hiện Nguyễn Vĩnh T đang ngồi trong quán cà phê Điểm Hẹn ở Quận 8 nên kiểm tra, phát hiện trong bóp da màu đen của Nguyễn Vĩnh T cất giấu 01 gói nylon chứa các mảnh vụn thuốc lắc nên tiến hành bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Vĩnh Tg, cùng số ma túy trên. Nguyễn Vĩnh T khai số thuốc lắc này là của Nguyễn Vĩnh T mang theo để sử dụng và dùng làm mẫu bán cho khách. Còn vợ chồng T1 và chị của T1 đi đâu không rõ.

Tại Cơ quan Điều tra, Nguyễn Đức Q, Lê Cẩm T khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Vĩnh T.

Toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại bản Kết luận giám định số 1679/KLGĐ-H ngày 08/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Vật chứng trong vụ án: Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/269 ngày 01/3/2022 và Giấy nộp tiền vào Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) ngày 01/4/2021.

Tại bản Cáo trạng số 380/CTr-VKS-P1 ngày 20/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố để xét xử đối với các bị cáo: Nguyễn Vĩnh T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h, khoản 4, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nguyễn Đức Q và Lê Cẩm Tú, về

tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 4, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 399/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

- Căn cứ vào điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh T Tử hình, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Vĩnh T 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q tù chung thân, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đức Q 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; các điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Cẩm T 20 (hai mươi) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định các vấn đề về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Ngày 01/9/2022, bị cáo Nguyễn Vĩnh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Vĩnh T khai nhận bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm đã qui kết nhưng cho rằng mức án tử hình là quá nặng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến đưa ra các tài liệu, chứng cứ, phân tích đánh giá mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, quyết định của bản án sơ thẩm, căn cứ đơn kháng cáo của bị cáo kết luận: Bị cáo Nguyễn Vĩnh T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo đã 05 lần phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhất. Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo tử hình là đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng

cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vĩnh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Vĩnh T trình bày tranh luận: Chưa đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Vĩnh T chủ mưu, cầm đầu vì bị cáo Nguyễn Vĩnh T chỉ thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo Nguyễn Vĩnh T không có sự chỉ đạo hay cầm đầu các bị cáo khác. Bản án sơ thẩm áp dụng cho bị cáo 01 tình tiết giảm nhẹ, nhưng không cân nhắc mức án phù hợp khi lượng hình cho bị cáo là không thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Vĩnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo và xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/9/2022 bị cáo Nguyễn Vĩnh T kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo làm và nộp trong hạn luật định nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm, được quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai nhận tội của Bị cáo Nguyễn Vĩnh T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo và đồng phạm ở Cơ quan Điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận : Vào ngày 29/9/2020, bị cáo Nguyễn Vĩnh T liên hệ mua của Tèo (không rõ lai lịch) 01 kg ma túy đá, với giá 190.000.000 đồng và nói Nguyễn Đức Q về nhà trọ của Q ở số 418 Điện Biên Phủ, phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nhận ma túy của Tèo, rồi cùng Nguyễn Vĩnh T mang ma túy đi bán cho khách. Cũng trong ngày 29/9/2020, theo yêu cầu của bị cáo Nguyễn Vĩnh T, bị cáo Lê Cẩm T đã liên hệ mua của đối tượng Tuấn A (không rõ lai lịch) ở Bình Dương 1.800 viên thuốc lắc, với giá 254.000.000 đồng và Nguyễn Vĩnh T nói Tú mang số thuốc lắc này đến khu vực chợ Ba Đình, Phường 10, Quận 8, Thành Hồ Chí Minh gặp Q để giao dịch mua bán ma túy. Vào lúc 21 giờ 00 cùng ngày, tại khu vực chân cầu Chánh Hưng thuộc Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, khi các bị cáo Nguyễn Vĩnh T, Q và Lê Cẩm T mang ma túy đến nơi hẹn để Nguyễn Vĩnh T giao dịch mua bán ma túy với vợ chồng T1 (chưa rõ lai lịch) thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang Q và Lê Cẩm T, thu giữ cùng toàn bộ vật chứng là ma túy ở thể rắn đang cất giấu trên xe ô tô biển số 61A- 504.31 bao gồm: 01 túi nylon màu trắng, bên trong có 01 gói nylon màu vàng chứa tinh thể không màu (theo Kết luận giám định số 1679/KLGD-H ngày 08/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận đây là chất ma túy ở thể rắn có khối lượng 916,12 gam, loại Methamphetamine); 01 túi nylon màu trắng chứa 01 túi nylon màu trắng đựng 01 bịch nylon màu xanh, bên trong có 06 gói nylon chứa 1703 viên nén màu vàng (theo Kết luận giám định số 1679/KLGD-H ngày 08/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận đây là chất ma túy ở thể rắn có khối lượng 773,58 gam, loại MDMA). Bắt

quả tang bị cáo Nguyễn Vĩnh T đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng và chào bán cho khách, thu giữ vật chứng là 01 gói nylon chứa nhiều mảnh viên nén màu tím, màu vàng (theo Kết luận giám định số 1679/KLGD-H ngày 08/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận đây là chất ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,4302 gam, loại MDMA) tại quán cà phê Điểm Hẹn ở số 2-4-6 Đường số 1, Phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Như vậy, bị cáo Nguyễn Vĩnh T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép các chất ma túy ở thể rắn, đối với toàn bộ khối lượng ma túy bị bắt quả tang thu giữ, bao gồm: 0,4302 gam MDMA; 916,12 gam loại Methamphetamine và 774,0102 gam loại MDMA. Tổng cộng là 774,4404 gam loại MDMA và 916,12 gam loại Methamphetamine. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Vĩnh T đã bị truy tố, xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo cùng đồng phạm đã mua bán trái phép chất ma túy với số lượng rất lớn, tiếp tay cho các tệ nạn ma túy phát sinh, gây hậu quả xấu trong đời sống xã hội, xâm phạm trật tự, trị an, bị dư luận xã hội bất bình, lên án đòi hỏi phải xử phạt thật nghiêm khắc thì mới có tác dụng răn đe, phòng chống loại tội phạm này.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vĩnh T xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất đặc biệt nghiêm trọng về hành vi phạm tội của bị cáo; xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án; xem xét nhân thân, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo Nguyễn Vĩnh T có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo đã 05 lần bị xét xử về các tội do cố ý, đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 53 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhất.

[8] Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh T tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Vĩnh T 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước là đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[9] Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào mới. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm. Cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa.

[10] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Nguyễn Vĩnh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vĩnh T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 399/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vĩnh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh T tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Vĩnh T 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Vĩnh T có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước xin ân giảm án tử hình.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Vĩnh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh (1);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Sở tư pháp Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS Tp. Hồ Chí Minh (1);
- Trại tạm giam T30 Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo (1); Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP (3), 14b (PMT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Hoa